|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH ĐỒNG NAI** Số: /2020/QĐ-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Đồng Nai, ngày tháng năm 20…*  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, phát triển cụm công nghiệp**

**trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số [24/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-24-2014-nd-cp-to-chuc-co-quan-chuyen-mon-thuoc-ubnd-tinh-tp-truc-thuoc-trung-uong-225599.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank%22%20%5Co%20%22Ngh%E1%BB%8B%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%2024/2014/N%C4%90-CP) ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương về quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số ………..TTr-SCT ngày tháng năm 20....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 20..... Quyết định này thay thế Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Bộ Công Thương;- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;- Các ban Đảng của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; - Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Lưu: VT, KTNS, KTN.  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNCHỦ TỊCH** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH ĐỒNG NAI**  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**QUY CHẾ**

**Phối hợp quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

(Ban hành kèm theo Quyết định số……./20…./QĐ-UBND ngày ….tháng….năm 20… của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

1. **Phạm vi điều chỉnh**
2. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (gọi chung là cụm công nghiệp) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
3. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.
4. **Đối tượng áp dụng**
5. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp
6. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
7. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao nhiệm vụ là chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư.
8. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương.
9. Đơn vị sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Các tổ chức, cá nhân vào đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoặc di dời vào cụm công nghiệp.
10. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động quản lý cụm công nghiệp.
11. **Nguyên tắc và phương thức phối hợp**
12. Nguyên tắc phối hợp:
13. Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp.
14. Các cơ quan quản lý chuyên ngành, địa phương phối hợp với đơn vị chủ trì để thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, đồng thời chịu trách nhiệm về nội dung, tiến độ thực hiện nội dung phối hợp.
15. Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; đồng thời tuân thủ thực hiện theo nguyên tắc quản lý nhà nước về cụm công nghiệp theo Quy chế này.
16. Công tác thanh tra đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện quy định pháp luật về thanh tra và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
17. Phương thức phối hợp: tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp, đơn vị chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức sau đây
18. Phát hành văn bản, gửi hồ sơ đề nghị cơ quan, đơn vị phối hợp tham gia ý kiến. Cơ quan, đơn vị phối hợp phải có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời gian quy định và chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời gian quy định, cơ quan được lấy ý kiến không gửi văn bản trả lời đến cơ quan chủ trì thì được xem là đồng ý với nội dung hồ sơ và phải chịu trách nhiệm nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.
19. Tổ chức cuộc họp tập trung; trong trường hợp không thể dự họp, cơ quan, đơn vị phối hợp có trách nhiệm gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đến cơ quan chủ trì; khi cơ quan, đơn vị phối hợp không tham dự họp và không có văn bản tham gia về nội dung phối hợp liên quan thì chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.
20. Thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra, rà soát liên ngành gồm thành viên của các cơ quan liên quan để triển khai nội dung công việc theo kế hoạch được duyệt.
21. Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp để trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở các lĩnh vực có liên quan như: đầu tư, sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, lao động, môi trường và các vấn đề liên quan khác.
22. Sau khi triển khai lấy ý kiến phối hợp, tổng hợp xử lý, có kết luận liên quan đến cụm công nghiệp, đến các tổ chức, cá nhân liên quan; cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có cụm công nghiệp, mỗi cơ quan 01 (một) bản để cập nhật thông tin, phối hợp quản lý; những nội dung do Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì cũng được thực hiện tương tự đối với các cơ quan, đơn vị phối hợp khác.

**Chương II**

**QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

1. **Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp**
2. Nội dung thực hiện:
3. Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp, quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
4. Hỗ trợ hoạt động phát triển cụm công nghiệp
* Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, gồm:
* Điều tra, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu; tổ chức hội nghị, hội thảo, phối hợp xúc tiến đầu tư; thông tin tuyên truyền, in ấn, xuất bản tài liệu; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp;
* Khảo sát, đánh giá, xây dựng chính sách, mô hình quản lý, kinh nghiệm phát triển cụm công nghiệp ở trong và ngoài nước.
* Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư; điều tra, khảo sát các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời, đầu tư vào cụm công nghiệp; lập, thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; lập phương án phát triển cụm công nghiệp; hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến cụm công nghiệp;
* Hỗ trợ kinh phí lập dự án đầu tư cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong làng nghề, khu dân cư di dời vào trong cụm công nghiệp.
* Kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp là nguồn kinh phí sự nghiệp; được quản lý, sử dụng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
1. Đơn vị thực hiện và chủ trì – Sở Công Thương
2. Đơn vị phối hợp: Các Sở ngành, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện nhiệm vụ được quy định tại khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công
3. **Phương án phát triển cụm công nghiệp**
4. Nội dung thực hiện: xây dựng, tích hợp Phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định của Luật Quy hoạch và Khoản 3, Khoản 4 Điều 1 Nghị định 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định 66/2020/NĐ-CP).
5. Đơn vị thực hiện và chủ trì – Sở Công Thương: phối hợp với các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận Bộ Công Thương, làm cơ sở tích hợp vào Quy hoạch tỉnh.
6. Đơn vị phối hợp: Các Sở, Ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.
7. **Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp**
8. Nội dung thực hiện: Xây dựng, tích hợp điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định Luật Quy hoạch và Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều 1 Nghị định 66/2020/NĐ-CP.
9. Đơn vị thực hiện và chủ trì – Sở Công Thương:
10. Trên cơ sở đề xuất điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và đơn vị liên quan thẩm định (tổ chức Đoàn khảo sát thực tế trong trường hợp cần thiết), hoàn thành báo cáo điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp.
11. Đối với nội dung thay đổi về tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các nội dung khác về cụm công nghiệp không làm thay đổi mục tiêu, tính chất, tăng diện tích sử dụng đất của Phương án phát triển cụm công nghiệp trong Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt hoặc quỹ đất dành cho phát triển các cụm công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Công Thương thống nhất để thực hiện và cập nhật, thể hiện trong quy hoạch tỉnh những nội dung thay đổi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại kỳ lập, phê duyệt Quy hoạch tỉnh.
12. Đơn vị phối hợp: Các Sở, Ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.
13. **Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp**
14. Nội dung thực hiện:
15. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:
* Được thực hiện trong giai đoạn thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; bằng phương pháp chấm điểm. Bảng tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành theo hướng dẫn tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định 66/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.
* Đối với trường hợp thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có): việc lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai.
* Đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư (sau đây gọi tắt là dự án PPP): việc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Thời gian lựa chọn chủ đầu tư theo quy định nêu trên không tính vào thời gian thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.
1. Việc lập, thẩm định và trình phê duyệt thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 68/2017/NĐ-CP) và Khoản 8, Khoản 9 Điều 1 Nghị định 66/2020/NĐ-CP. Đối với trường hợp việc lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại gạch đầu dòng thứ hai và thứ ba điểm a Khoản 1 Điều 7 Quyết định này, việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp được thực hiện trên cơ sở kế thừa kết quả lựa chọn chủ đầu tư do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
2. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 16 và điểm a Khoản 1 Điều 18, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP. Trường hợp chủ đầu tư có nhu cầu hoặc thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, việc lập, thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhân đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.
3. Đơn vị thực hiện:
4. Doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp có Đơn đăng ký Chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo Mẫu 11 và Mẫu 12, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 68/2017/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư số 15/2017/TT-BCT).
5. Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo Mẫu 10, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT.
6. Đơn vị chủ trì tổ chức thẩm định, báo cáo thành lập, mở rộng cụm công nghiệp – Sở Công Thương:
7. Chủ trì phối hợp với địa phương và các đơn vị có liên quan lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đối với trường hợp dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có).
8. Kiểm tra tính hợp lệ, thẩm định thành phần hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.
9. Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các Sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan. Trong trường hợp cần thiết, Sở Công Thương tổ chức Đoàn đi thẩm định thực tế tại vị trí dự án đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, để làm rõ thêm một số nội dung theo hồ sơ đã gửi của chủ đầu tư trước khi thực hiện Báo cáo thẩm định.
10. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của các Sở ngành, đơn vị có liên quan và kết quả đi thẩm định thực tế (nếu có), hoàn thành báo cáo thẩm định, lập Tờ trình phê duyệt kèm theo dự thảo Quyết định về việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương đối với trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 5 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt.

1. Đơn vị phối hợp:
2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:
* Đánh giá sự phù hợp với Quy hoạch tỉnh và các vấn đề khác liên quan đến triển khai dự án thuộc thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.
* Thẩm định tư cách pháp lý hợp lệ và năng lực kinh nghiệm (bao gồm năng lực kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự, nếu có) của đơn vị đề xuất dự án đầu tư; việc đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có). Trường hợp liên danh, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh.
* Thẩm định việc bảo đảm thực hiện dự án đầu tư, cụ thể: thỏa thuận ký quỹ thực hiện dự án sau khi thành lập cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về đầu tư.
1. Sở Tài nguyên và Môi trường:
* Đánh giá căn cứ pháp lý về quyền sử dụng địa điểm của đơn vị đề xuất làm chủ đầu tư; về sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt đối với phần diện tích dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, nêu cụ thể diện tích và xác định vị trí phần đất phù hợp và phần đất không phù hợp trong phạm vi quy hoạch (nếu có) trên sơ đồ kèm theo hồ sơ Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.
* Trường hợp dự án có đề xuất giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì thực hiện thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với các dự án thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật về đất đai; thông tin chi tiết đối với trường hợp nhà đầu tư khác đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong phạm vi quy hoạch cụm công nghiệp.
* Rà soát, xác định cụ thể đối với phần diện tích đất của các doanh nghiệp đã được Nhà nước thuê đất để thực hiện dự án trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; hình thức sử dụng đất và thời hạn thuê đất (nếu có); xác định dự án có thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các trường hợp doanh nghiệp Nhà nước sau khi cổ phần hóa để thực hiên dự án.
* Ý kiến về việc nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai (nếu có).
* Ý kiến về việc thực hiện thủ tục môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp và các nội dung khác liên quan như: thẩm định, đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.
* Ý kiến về các quy hoạch khác có liên quan đến quản lý nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường như: sự phù hợp với việc khai thác sử dụng nguồn nước (nước mặt, nước máy tập trung và nước dưới đất), sự phù hợp của dự án với hành lang bảo vệ nguồn nước, các nội dung khác có liên quan...
1. Sở Xây dựng:
* Thẩm định sự phù hợp của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp với quy hoạch xây dựng: nêu cụ thể diện tích và xác định vị trí phần đất phù hợp và phần đất không phù hợp trong phạm vi quy hoạch (nếu có) trên sơ đồ kèm theo hồ sơ Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.
* Đánh giá tổng mức đầu tư xây dựng của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.
* Đánh giá phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ cấu sử dụng đất, đánh giá khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp, kế hoạch, tiến độ triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
* Ý kiến về các nội dung khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng.
1. Sở Giao thông và Vận tải:
* Đánh giá mức độ ảnh hưởng việc triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp đến Phương án phát triển mạng lưới giao thông, hiện trạng hạ tầng giao thông, khả năng đáp ứng giao thông khi dự án đi vào hoạt động.
* Các nội dung, quy định khác thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Giao thông và Vận tải (đấu nối các tuyến đường Quốc lộ, an toàn giao thông đường bộ…).

đ) Sở Tài chính:

* Đánh giá năng lực tài chính của nhà đầu tư.
* Có ý kiến đối với trường hợp dự án có liên quan đến tài sản công hoặc đất công theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định có liên quan.
1. Sở Thông tin và Truyền thông: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống thông tin truyền thông, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.
2. Cục Thuế Đồng Nai: Thực hiện thẩm định các nội dung đề xuất của nhà đầu tư tại Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, gồm: Thẩm định đề xuất về ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuê sử dụng đất; thẩm định đề xuất về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, cơ sở pháp lý của ưu đãi, đối tượng và điều kiện được hưởng ưu đãi (nếu có).
3. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh:
* Có ý kiến về quy hoạch quốc phòng tại phạm vi triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.
* Sự cần thiết phải xin ý kiến của Bộ Quốc phòng và Quân khu 7 để có kết luận về mặt quốc phòng đối với dự án (đề nghị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lưu ý những vị trí dự án đã có ý kiến của Bộ Quốc phòng và Quân khu 7 trước đây).
1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa:

Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập hồ sơ và có Tờ trình về việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định, trong đó tập trung đánh giá các nội dung như sau:

* Sự cần thiết thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tác động hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đối với địa phương.
* Đánh giá các nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Khoản 8 Điều 1 Nghị định 66/2020/NĐ-CP.
* Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp với Phương án quy hoạch huyện (bao gồm quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quốc phòng và các nội dung khác có liên quan); đánh giá mức độ phù hợp với kết cấu hạ tầng kỹ thuật và khả năng đáp ứng hạ tầng xã hội của địa phương khi dự án đi vào hoạt động, bao gồm nội dung đánh giá về việc kết nối giao thông của dự án với hệ thống giao thông chung của khu vực, mức độ ảnh hưởng của việc triển khai dự án đối với các tuyến đường trong ranh dự án (nếu có) và phương án thay thế.
* Đánh giá về khả năng đáp ứng quỹ đất phát triển cụm công nghiệp của địa phương, hiện trạng sử dụng đất trong phạm vi quy hoạch của dự án; khả năng thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (thống kê số trường hợp bị ảnh hưởng, tài sản trên đất khu vực triển khai dự án) và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
* Xác định tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, trong đó: xác định nguồn gốc đất và rà soát cụ thể từng thửa đất trong hồ sơ địa chính, xác định diện tích đất có nguồn gốc do Nhà nước quản lý, diện tích đất lúa, đất rừng trong ranh dự án (nếu có) và tác động ảnh hưởng của việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng theo quy định.
* Giao phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thẩm định nhu cầu sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân (nếu có).
* Đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (nếu có).
1. Các Sở chuyên ngành và các đơn vị khác có liên quan: có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.
2. **Điều chỉnh thành lập cụm công nghiệp**
3. Điều chỉnh thành lập cụm công nghiệp: Trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đối với trường hợp việc điều chỉnh làm thay đổi nội dung quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Trên cơ sở nội dung điều chỉnh, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành thẩm định nội dung điều chỉnh theo quy định pháp luật về quản lý phát triển cụm công nghiệp, pháp luật về đầu tư và các quy định khác có liên quan.
4. Lựa chọn chủ đầu tư khác: Trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, nếu chủ đầu tư không thực hiện dự án xây dựng hạ tầng hạ tầng kỹ thuật sau 12 tháng kể từ ngày thành lập, mở rộng cụm công nghiệp hoặc ngừng thực hiện, chậm triển khai dự án 12 tháng so với tiến độ tại quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (mà không thực hiện thủ tục điều chỉnh tiến độ đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp), thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định lựa chọn chủ đầu tư khác. Việc lựa chọn nhà đầu tư khác được thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 7 Quyết định này.
5. **Quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp, điều chỉnh quy hoạch chi tiết tại các lô chức năng trong xây dựng cụm công nghiệp**
6. Nội dung thực hiện: việc lập, thẩm định và trình duyệt Quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp, điều chỉnh quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.
7. Đơn vị thực hiện: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp tổ chức lập quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư.
8. Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng và UBND cấp huyện.
9. Đơn vị phối hợp:
10. Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp, sự phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.
11. Sở Tài nguyên và Môi trường: Đánh giá về hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước và xử lý khí thải vào môi trường theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng.
12. Các sở, ngành, địa phương, Hội nghề nghiệp liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.
13. **Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp**
14. Nội dung thực hiện: Nội dung, thủ tục lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan (Nội dung dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt).
15. Đơn vị thực hiện: chủ đầu tư
16. Đơn vị chủ trì: theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.
17. Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.
18. **Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**
19. Nội dung thực hiện: Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại các quy định về môi trường.
20. Đơn vị thực hiện: Trong giai đoạn chuẩn bị, thực hiện dự án, chủ đầu tư lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện đúng các nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường được bố trí từ nguồn vốn đầu tư của dự án.
21. Đơn vị chủ trì – Sở Tài nguyên và Môi trường: chủ trì thực hiện hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
22. Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình
23. **Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**
24. Nội dung thực hiện: Thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành
25. Đơn vị thực hiện – chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp:
26. Đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có Dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định.
27. Nộp hồ sơ xin sử dụng đất tại Sở Tài nguyên và Môi trường: trình tự, thủ tục giao đất hoặc thuê đất thực hiện theo quy định của Luật Đất đai và các quy định có liên quan. Phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.
28. Đơn vị chủ trì - Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng cụm công nghiệp chủ trì, tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, đảm bảo theo tiến độ đầu tư xây dựng cụm công nghiệp đã được phê duyệt tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

1. Đơn vị phối hợp:
2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng: có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.
3. Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.
4. **Lập, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy**
5. Nội dung thực hiện:
6. Công trình hạ tầng cụm công nghiệp khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng thiết kế phải thiết kế đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy và phải do đơn vị có đủ điều kiện theo quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.
7. Thiết kế và thẩm duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy được thực hiện đối với hồ sơ thiết kế quy hoạch tỷ lệ 1/500 và thiết kế bản vẽ thi công của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp
8. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, trước khi đưa vào sử dụng phải được nghiệm thu theo hồ sơ thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đã được Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn – Công an tỉnh thẩm duyệt
9. Đơn vị thực hiện – Chủ đầu tư dự án:
10. Lập dự án thiết kế và trình hồ sơ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn – Công an tỉnh.
11. Tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo hồ sơ thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đã được Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn – Công an tỉnh thẩm duyệt, trước khi đưa công trình hạ tầng cụm công nghiệp đi vào hoạt động.
12. Chấp hành các quy định pháp luật khác có liên quan về phòng cháy và chữa cháy.
13. Đơn vị chủ trì: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh thực hiện hướng dẫn lập, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; tổ chức nghiệm thu công trình và thực hiện các quy định khác về kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.
14. Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện
15. **Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.**
16. Nội dung thực hiện: Nội dung, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.
17. Đơn vị thực hiện: chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn có năng lực theo quy định.
18. Đơn vị chủ trì: theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.
19. Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.
20. **Nghiệm thu công trình xây hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**
21. Nội dung thực hiện: thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.
22. Đơn vị thực hiện: chủ đầu tư
23. Đơn vị chủ trì: cơ quan chuyên môn về xây dựng.
24. Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.
25. **Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp:**
26. Tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp: Thực hiện theo Điều 22 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, cụ thể:

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư, cơ sở sản xuất có nhu cầu di dời vào cụm công nghiệp liên hệ với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

1. Cấp quyết định chủ trương đầu tư; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.
2. Thuê đất trong cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, cụ thể:“Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện thủ tục thuê đất của nhà nước hoặc thuê lại đất đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai”.
3. Lập, thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường: thực hiện theo quy định pháp luật về môi trường.
4. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trong cụm công nghiệp: thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng.
5. Lập, thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy công trình trong cụm công nghiệp: được thực hiện theo quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, được thực hiện song song với thủ tục thẩm định thiết kế kỹ thuật/ thiết kế bản vẽ thi công theo quy trình liên thông.
6. Cấp giấy phép xây dựng công trình trong cụm công nghiệp:
7. Thủ tục cấp phép thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng.
8. Miễn giấy phép xây dựng: công trình xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng 2020, trường hợp này chủ đầu tư xây dựng công trình có trách nhiệm gửi thông báo thời điểm khởi công xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương để quản lý.
9. Sau khi được cấp giấy phép xây dựng công trình trong cụm công nghiệp, nhà đầu tư thứ cấp tổ chức thi công xây dựng công trình trong cụm, nghiệm thu và sở hữu công trình trong cụm công nghiệp.
10. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:
11. Đầu tư xây dựng, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (bao gồm các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định); đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án huy động vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định (đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp, Ban Quản lý dự án thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Công Thương).
12. Xây dựng Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp trước khi tiếp nhận dự án thứ cấp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.
13. Quản lý, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, duy tu bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung và tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.
14. Xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

1. Phân khu chức năng, các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải tuân thủ các chỉ tiêu kiến trúc quy hoạch và các chỉ tiêu môi trường theo quy định của pháp luật về xây dựng và môi trường. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường theo quy định; không được mở rộng cụm công nghiệp, tiếp nhận thêm dự án đầu tư vào cụm công nghiệp trong trường hợp cụm công nghiệp chưa có công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, cụm làng nghề theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.
2. Nộp các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; Bố trí ít nhất 01 cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: quản lý môi trường; khoa học, công nghệ, kỹ thuật môi trường; hóa học; sinh học. Cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường được tập huấn định kỳ hàng năm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.
3. Thực hiện chương trình quan trắc môi trường của cơ sở theo quy định và thông báo kết quả cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền; đồng thời gửi kết quả đến cơ quan xác nhận, phê duyệt kế hoạch và bảo vệ môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường/đề án bảo vệ môi trường theo quy định.
4. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc xử lý đối với các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp vi phạm pháp luật, đã ngừng hoạt động hoặc không thực hiện sau 12 tháng.
5. Nhà đầu tư có trách nhiệm liên hệ Sở Kế hoạch và Đầu tư ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư.
6. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp:
7. Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý về đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ theo quy định.
8. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn công nghiệp, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự và quy định về điều kiện kinh doanh khác.
9. Ký và thực hiện biên bản, hợp đồng thỏa thuận với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp về đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp hoặc ký hợp đồng chuyển giao nước thải để xử lý với cơ sở có chức năng theo quy định pháp luật về môi trường. Trường hợp miễn trừ đấu nối được thực hiện.
10. Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, cụm làng nghề theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp. Thực hiện chương trình quan trắc môi trường của cơ sở theo quy định và thông báo kết quả cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền; đồng thời gửi kết quả đến cơ quan xác nhận, phê duyệt kế hoạch và bảo vệ môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường/đề án bảo vệ môi trường theo quy định. Thông báo cho chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường, đồng thời thông báo cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp khi xảy ra sự cố môi trường và thực hiện việc ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

đ) Chịu trách nhiệm thỏa thuận với chủ đầu tư các dự án sản xuất, kinh doanh hiện hữu trong CCN về việc thực hiện đấu nối sử dụng hạ tầng CCN, trả chi phí sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng và các dịch vụ khác tương ứng với mức độ sử dụng theo thỏa thuận giữa hai bên, phù hợp với Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích và quy định về quản lý, phát triển CCN.

1. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước
2. Sở Công Thương:
* Chủ trì thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.
* Là cơ quan đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; đề xuất khen thưởng hoặc xử lý vi phạm (nếu có), tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định pháp luật.
1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:
* Chịu trách nhiệm quản lý đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; đề xuất khen thưởng hoặc xử lý vi phạm (nếu có); phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.
* Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.
1. Phòng Kinh tế hoặc Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện: Là đơn vị đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn việc tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp, đề xuất khen thưởng hoặc xử lý vi phạm (nếu có); thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.
2. Các sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.
3. **Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích**
4. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.
5. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích
6. Trường hợp cụm công nghiệp do các Doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư: Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.
7. Trường hợp cụm công nghiệp do Ban quản lý dự án cụm công nghiệp cấp huyện, Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương hoặc Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ phương án xác định giá do Chủ đầu tư tổ chức lập (có thể thuê đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân, năng lực kinh nghiệm), gửi Tờ trình đến Sở Công Thương để Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xem xét báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.
8. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp định giá cho thuê, cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các loại phí sử dụng hạ tầng liên quan khác theo quy định của pháp luật và đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp huyện (địa bàn triển khai dự án) và Sở Công Thương về khung giá và các loại phí. Việc đăng ký khung giá và phí thực hiện định kỳ 6 tháng hoặc trong trường hợp có sự điều chỉnh khác so với khung giá đã đăng ký.
9. **Công tác thông tin báo cáo**
10. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và Phòng Kinh tế, Kinh tế - Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 15/2017/TT-BCT gửi Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện.
11. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh trong cụm công nghiệp phải thực hiện Báo cáo giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư và tổng hợp, báo cáo kết quả quan trắc môi trường, công tác bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, các cơ sở trong cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về môi trường gửi Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Kế hoạch và Đầu tư.
12. Sở Công Thương: Định kỳ trước ngày 31 tháng 7 hàng năm và ngày 31 tháng 01 năm sau, báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 04 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi UBND tỉnh, Cục Công Thương địa phương.
13. Các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ bằng văn bản và thông qua cập nhật dữ liệu vào Cơ sở sở dữ liệu cụm công nghiệp (nếu có). Ngoài ra, các đối tượng thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
14. **Công tác thanh tra, kiểm tra**
15. Các sở, ngành có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định của Luật Thanh tra.
16. Khi doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có sự cố về môi trường, lao động, y tế, cháy nổ xảy ra thì cơ quan quản lý chuyên ngành và ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với doanh nghiệp; kết thúc các cuộc thanh tra, kiểm tra cơ quan chủ trì phải kịp thời báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra về Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời thông báo cho Sở Công Thương và các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan để phối hợp đôn đốc doanh nghiệp thực hiện.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. **Điều khoản chuyển tiếp**
2. Các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quyết định thành lập cụm công nghiệp trước khi Nghị định 66/2020/NĐ-CP có hiệu lực, từ ngày 01/8/2020 vẫn phải thực hiện thủ tục chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư.
3. Các hồ sơ đề nghị thành lập cụm công nghiệp đã tiếp nhận trước ngày 01/8/2020 và đang trong thời gian thẩm định thành lập nhưng chưa trả kết quả thì việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Nghị định 68/2017/NĐ-CP và Nghị định 66/2020/NĐ-CP.
4. **Khen thưởng, xử lý vi phạm**
5. Các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng theo quy định.
6. Các tập thể, cá nhân vi phạm Quy chế, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.
7. **Trách nhiệm thi hành**
8. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, ngành và cơ quan liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
9. Định kỳ 6 tháng, hàng năm các Sở, ngành và các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước tại các Cụm công nghiệp có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này và gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.
10. **Tổ chức thực hiện**
11. Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quy chế phối hợp này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
12. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh cần phải sửa đổi, bổ sung, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở chuyên ngành, địa phương liên quan, thống nhất đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH****CHỦ TỊCH****Cao Tiến Dũng** |